| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

---------=---------

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu
- Ông Hà Quang Văn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 01tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST- QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Quốc Toán, sinh năm 1997 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Nh; Bị cáo vợ là Đinh Thị Thu H (đã ly hôn); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/2/2018, Phạm Quốc T bị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* thời hạn 15 tháng. Ngày 14/5/2019, Phạm Quốc T chấp hành xong quyết định trở về địa phương.

Nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc T ngày 12/7/2021 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bắt tạm giữ và bị khởi tố và chuyển tạm giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tại bản án số 243/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử 16 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Bộ Công an.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: *Chị Nguyễn Thị T*, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; Địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (vắng mặt)
+ Anh Đinh Trọng B, sinh năm 1987 (vắng mặt).
+ Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T là người nghiện ma túy; Khoảng 08 giờ ngày 04/02/2021, Toán đi bộ từ nhà ở Thôn Th, xã V, huyện N ra đường Quốc lộ 12B rồi đi xe Buýt đến thị trấn N, huyện N. Khi đi đến bến xe khách Nho Quan thì Phạm Quốc T xuống xe Buýt đi bộ rồi rẽ vào 1 đường ngõ thuộc địa phận phố Bắc Sơn, thị trấn N, huyện N. Lúc này Phạm Quốc T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 35N1- 065.25 màu sơn đen-bạc của Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1980 ở Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang dựng tại vị trí trước cổng nhà Bà Nguyễn Thị T trú tại phố Bắc Sơn, thị trấn N, huyện N không có người trông coi. Phạm Quốc T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán, cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện ý định của mình Toán liền đi bộ đến vị trí xe mô tô của Chị Nguyễn Thị T lấy chùm chìa khóa ở trong túi quần ra cắm vào ổ khóa xe mô tô để mở khóa. Sau khi mở được khóa xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 065.25 thì Phạm Quốc T điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được của chị Tuyết nhanh chóng tẩu thoát.

Ngay sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô Chị Nguyễn Thị T đã trình báo Công an thị trấn N để giải quyết theo quy định của pháp luật. Công an thị trấn N đã báo cáo Công an huyện N phối hợp giải quyết. Qua hệ thống Camera an ninh trên địa bàn huyện đã phát hiện được hướng bỏ chạy của Phạm Quốc T nên đã phối hợp với Công an các xã để truy tìm.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của Chị Nguyễn Thị T thì Phạm Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 35N1- 065.25 màu sơn đen-bạc đi theo hướng từ thị trấn N qua cầu Nho Quan sang xã Lạc Vân. Khi đi được khoảng 2 đến 3km do sợ bị phát hiện nên Toán dừng xe mô tô lại sử dụng tay bẻ gãy chiếc biển kiểm soát 35N1- 065.25 rồi vứt ở ven đường. Sau đó Toán tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Đế rồi rẽ trái đi vào xã Gia Thủy, huyện N để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến thôn Mỹ Thịnh, xã Gia Thủy, huyện N thì Phạm Quốc T nhìn thấy có biển hiệu cầm đồ của gia đình anh Đinh Trọng Văn sinh năm 1980 trú tại thôn Mỹ Thịnh, xã Gia Thủy, huyện N đã dừng lại. Thấy gia đình anh Văn đóng cửa không có ai ở nhà nên Phạm Quốc T đã đi vào nhà Anh Đinh Trọng B sinh năm 1987 là em trai anh Văn ở sát bên cạnh. Khi gặp anh Bình thì Toán đã nói dối anh Bình chiếc xe mô tô trên là của Toán muốn cầm cố với số tiền 3.000.000đồng. Do xe mô tô của Toán không có giấy tờ đăng ký và không có biển kiểm soát nên anh Bình không đồng ý cho Toán cầm cố. Quá trình giao dịch thấy Toán có nhiều biểu hiện nghi vấn nên anh Bình sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh của Phạm Quốc T.

Lúc này Phạm Quốc T phát hiện thấy tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Gia Thủy đi đến nên Toán đã bỏ xe mô tô lại và bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe mô tô xác định đặc điểm, màu sơn,

số khung, số máy trùng khớp với đặc điểm xe mô tô của chị Tuyết bị mất nên đã lập biên bản thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha không có biển kiểm soát màu sơn đen bạc, số khung 043517, số máy 5043582. Đồng thời Anh Đinh Trọng B sau khi in ảnh chụp hình ảnh của Toán qua điện thoại di động đã giao nộp cho Tổ công tác Công an huyện N.

Đối với chiếc biển kiểm soát 35N1- 065.25 mà Phạm Quốc T đã vứt ven đường. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng do Toán không xác định được vị trí cụ thể nên không thu giữ được. Đối với chiếc chìa khóa mà Toán sử dụng để mở khóa điện xe mô tô của chị Tuyết, quá trình điều tra Toán khai nhận đã làm mất trong quá trình bỏ trốn tại thành phố Hà Nội nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra sao trích hình ảnh Phạm Quốc T điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của chị Tuyết từ Camera an ninh của Công an huyện N vào 01 đĩa DVD được niêm phong theo quy định của pháp luật được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 35N1- 065.25, màu sơn đen bạc có giá trị nguyên giá là 17.000.000đồng; giá trị hao mòn và mất giá trị do quá trình sử dụng theo thị trường là 11.900.000đồng; giá trị còn lại là 5.100.000đồng"*.

Bị can Phạm Quốc T sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 01/7/2021. Ngày 12/7/2021, Phạm Quốc T tiếp tục phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội khởi tố và bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Sau đó đã làm thủ tục thông báo bắt người đang bị truy nã và chuyển tài liệu khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Quá trình hỏi cung Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi hình có âm thanh đối với Phạm Quốc T được lưu trữ trong 01 đĩa DVD- R được niêm phong theo quy định của pháp luật được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKSNQ ngày 11/01/2022 đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với mức hình phạt 16 tháng tù bị cáo phải chấp hành tại bản án số 243/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành

mức hình phạt từ 28 tháng tù đến 31 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Khoảng 8h30 phút ngày 04/2/2021, tại khu vực trước cổng nhà Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1965 trú tại phố Bắc Sơn, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Phạm Quốc T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 35N1-065.25 màu sơn đen – bạc có giá trị 5.100.000 đồng của Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 ở Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với các tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do

hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc đến tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*"; Quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã bỏ trốn và ngày 12/7/2021 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bắt tạm giữ và bị khởi tố và chuyển tạm giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tại bản án số 243/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử 16 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Bộ Công an.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tại bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với mức hình phạt 16 tháng tù bị cáo phải chấp hành tại bản án số 243/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai tháng tù).

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với bản án số 243/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 28(hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

**2.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**